

# TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

## 6.4.3. Mở rộng mạng lưới hoạt động

Theo kế hoạch năm 2007, ACB sẽ mở thêm 33 điểm giao dịch, nâng tổng số chi nhánh và phòng giao dịch của ACB lên đến 113. Trong giai đoạn từ năm 2008 đến năm 2009, mỗi năm phát triển thêm tối thiểu 08 chi nhánh/ phòng giao dịch.

## 7. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TRONG GIAI ĐOẠN 2005 – 30/9/2007

### 7.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh của ACB trong giai đoạn 2005 – 30/9/2007

#### 7.1.1. Kết quả hoạt động kinh doanh

**Bảng 23: Tóm tắt kết quả hoạt động**

*ĐVT: triệu đồng*

Chỉ tiêu	2005	2006	% tăng giảm	30/9/2007
Tổng Tài sản	24.272.864	44.645.039	83,93%	71.126.236
Tổng thu nhập kinh doanh	687.654	1.283.980	86,72%	1.827.107
Thuế và các khoản phải nộp	102.179	218.720	114,06%	142.970
Lợi nhuận trước thuế	391.550	687.219	75,51%	1.253.006
Lợi nhuận sau thuế	299.201	505.428	68,93%	1.133.070
Tỷ lệ chia cổ tức (%)	28%	38%	35,71%	
<i>Bảng tiền mặt (% trên mệnh giá)</i>	<i>12%</i>	<i>8%</i>	<i>-33,33%</i>	
<i>Bảng cổ phiếu (% trên số lượng)</i>	<i>16%</i>	<i>30%</i>	<i>84,50%</i>	

*Nguồn: - Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán của ACB năm 2005, 2006.  
- Báo cáo tài chính đến hết ngày 30/9/2007 chưa hợp nhất và chưa kiểm toán.*

#### 7.1.2. Các chỉ tiêu khác

**Bảng 24: Thu nhập**

Chỉ tiêu	2005		2006		30/9/2007	
Thu nhập tín dụng	514.265	74,79%	820.572	63,91%	946.939	51,82%
Thu nhập phi tín dụng	173.389	25,21%	463.408	36,09%	880.168	48,18%
<b>Tổng thu nhập</b>	<b>687.654</b>	<b>100,00%</b>	<b>1.283.980</b>	<b>100,00%</b>	<b>1.827.107</b>	<b>100,00%</b>

*Nguồn: - Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán của ACB năm 2005, 2006.  
- Báo cáo tài chính đến hết ngày 30/9/2007 chưa hợp nhất và chưa kiểm toán.*

**Bảng 25: Chi phí**

Chỉ tiêu	2005	2006	30/9/2007
Lương và chi phí liên quan	108.538	197.211	259.344
Chi phí khấu hao	25.520	47.509	47.950
Chi phí hoạt động khác	157.255	321.071	207.488
<b>Tổng chi phí kinh doanh</b>	<b>291.313</b>	<b>565.791</b>	<b>514.782</b>

Nguồn: - Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán của ACB năm 2005, 2006.  
- Báo cáo tài chính đến hết ngày 30/9/2007 chưa hợp nhất và chưa kiểm toán.

**Bảng 26: Về tỷ lệ khấu hao TSCĐ**

Chỉ tiêu	2005	2006	30/9/2007
Tòa nhà	4,0%	4,0%	4,0%
Thiết bị văn phòng	33,0%	33,0%	33,0%
Xe cộ	14,0%	14,0%	14,0%
Tài sản cố định khác	20,0%	20,0%	20,0%
Phần mềm vi tính	12,5%	12,5%	12,5%

Nguồn: ACB

**Bảng 27: Hoạt động đầu tư**

STT	Loại hình	Số dư đầu tư 31/12/2005	Tỷ trọng	Số dư đầu tư 31/12/2006	Tỷ trọng	Số dư đầu tư 30/9/2007	Tỷ trọng
1	Đầu tư trái phiếu	4.823.767	97,2%	4.228.621	90,5%	4.739.564	87,8%
2	Góp vốn đầu tư	136.716	2,8%	443.458	9,5%	659.110	12,2%
	<b>Tổng cộng</b>	<b>4.960.483</b>	<b>100%</b>	<b>4.672.079</b>	<b>100%</b>	<b>5.398.674</b>	<b>100%</b>

Nguồn: - Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán của ACB năm 2005, 2006.  
- Báo cáo tài chính đến hết ngày 30/9/2007 chưa hợp nhất và chưa kiểm toán.

**Ghi chú:**

Đầu tư trái phiếu bao gồm:  
Sẵn sàng để bán và;  
Giữ đến ngày đáo hạn.

# TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

**Bảng 28: Các chỉ tiêu khác**

Chỉ tiêu	2005	2006
Thu nhập ròng từ lãi/TTS bình quân	2,60%	2,38%
Thu nhập ngoài lãi/TTS bình quân	0,80%	1,34%
Chi phí hoạt động/TTS bình quân	1,40%	1,74%
Lợi nhuận trước thuế/TTS bình quân	1,90%	1,99%
Lợi nhuận ròng/TTS bình quân	1,50%	1,47%
Suất lợi nhuận/Vốn tự có (ROE)	30,02%	45,95%

*Nguồn: Số liệu tính toán dựa theo Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2005, 2006*

## 7.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Ngân hàng trong năm báo cáo.

Nằm trong khu vực có tăng trưởng cao nhất thế giới, kinh tế Việt Nam tăng trưởng tốt và ổn định với mức tăng trưởng GDP năm 2006 đạt 8,17%, cao hơn mức 8% do Quốc Hội đề ra. Kinh tế tiếp tục bứt phá mạnh ngay trong những tháng đầu năm 2007 với mức tăng trưởng GDP của cả nước trong quý I đạt 7,96%, quý II đạt 8%.

Điểm nổi bật là sự phát triển nhanh của thị trường chứng khoán và sự khởi sắc của thị trường bất động sản đã giúp vòng quay vốn, tốc độ lưu chuyển tiền tệ của nền kinh tế gia tăng nhanh hơn, đưa nguồn vốn, nhất là nguồn vốn nhân rồi tham gia đầu tư vào nền kinh tế có hiệu quả hơn, tạo động lực thúc đẩy hoạt động của các thành phần kinh tế trong mọi lĩnh vực, đặc biệt là lĩnh vực tài chính-ngân hàng.

Lạm phát được kiểm soát tốt (chỉ số giá tiêu dùng, CPI, 2006 dừng lại ở mức 6,6%, thấp hơn mức 7% do Quốc Hội đề ra và thấp hơn mức 8,4% của năm 2005). Chính sách bình ổn tỷ giá USD/VND của Ngân hàng Nhà nước tạo môi trường kinh tế ổn định và niềm tin đối với các nhà đầu tư và người tiêu dùng. Hoạt động xuất nhập khẩu tăng trưởng mạnh. Tổng kim ngạch xuất khẩu cả năm 2006 đạt 39,60 tỷ USD, vượt 1,05% mục tiêu đề ra và tăng 22,10% so với năm 2005. Kim ngạch nhập khẩu cả năm là 44,4 tỷ USD, tăng 20,90% so với năm 2005 trong đó tăng mạnh nhất là nhóm hàng máy móc thiết bị. Mức nhập siêu cả năm là 4,80 tỷ USD, chiếm tỷ lệ 12,1%, giảm so với tỷ lệ 14,4% kim ngạch xuất khẩu, là mức thấp nhất trong vài năm trở lại đây. Nguồn kiều hối năm 2006 đạt khoảng 5 tỷ USD và lượng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) khoảng 10 tỷ USD đã góp phần ổn định tỷ giá trong năm 2006 (tỷ giá năm 2006 tăng khoảng 1%, cao hơn mức tăng 0,85% của tỷ giá năm 2005). Dự trữ ngoại hối của quốc gia lên 11 tỷ USD, cao hơn 7 tỷ USD so với năm 2005, đảm bảo thanh toán 12 tuần nhập khẩu.

Thành tích phát triển kinh tế trong nước cùng những thành công về mặt đối ngoại trong năm 2006 sẽ tạo tiền đề cho năm 2007 thực hiện tốt các mục tiêu phát triển kinh tế xã hội. Trong điều kiện kinh tế và môi trường kinh doanh như hiện nay, trong năm 2007 Tập đoàn ACB có thể tăng trưởng trên 50% so với năm 2006 cả về lợi nhuận lẫn quy mô hoạt động.

## 8. VỊ THẾ CỦA ACB SO VỚI CÁC NGÂN HÀNG KHÁC TRONG CÙNG NGÀNH

### 8.1. Tuyên bố mục tiêu

“Ngân hàng Á Châu luôn phấn đấu là ngân hàng thương mại bán lẻ hàng đầu Việt Nam, hoạt động năng động, sản phẩm phong phú, kênh phân phối đa dạng, công nghệ hiện đại, kinh doanh an toàn hiệu quả, tăng trưởng bền vững, đội ngũ nhân viên có đạo đức nghề nghiệp và chuyên môn cao.”

### 8.2. Vị thế của ACB trong ngành

#### 8.2.1. Vị thế của ACB so với 4 NHTMNN (ICB, VCB, BIDV, AGRIBANK)

Đến cuối năm 2006, bốn NHTM lớn của Nhà nước ước tính chiếm 71,83% vốn huy động và 71% dư nợ cho vay toàn thị trường. So với bốn NHTMNN, tổng tài sản ACB bằng khoảng 6,69%, huy động tiền gửi khách hàng khoảng 6,25%, cho vay khoảng 3,69% và lợi nhuận trước thuế khoảng 5,66%.

#### 8.2.2. Vị thế của ACB so với các NHTMCP

Trong khối NHTMCP, ACB là ngân hàng dẫn đầu về tổng tài sản, vốn huy động, cho vay và lợi nhuận. Sau đây là bảng so sánh một số chỉ tiêu của ACB với một vài NHTMCP lớn vào cuối năm 2006:

**Bảng 29: So sánh một số chỉ tiêu**

*ĐVT: tỷ đồng*

Chỉ tiêu	ACB	Sacombank	Eximbank	Đông Á	Kỹ Thương	Quân đội
Tổng tài sản	44.346	24.764	18.323	12.076	17.467	13.861
Huy động tiền gửi khách hàng	33.618	17.532	13.141	9.488	9.647	9.751
Dư nợ cho vay	17.115	14.539	10.207	8.140	8.810	6.029
Lợi nhuận trước thuế TNDN	658	543	358	200	355	241

*Nguồn: Công khai báo cáo tài chính của các ngân hàng trên báo chí.*

Với tốc độ tăng trưởng cao về huy động vốn và dư nợ cho vay liên tục trong ba năm 2004, 2005, 2006, ACB đang tạo khoảng cách xa dần với các đối thủ cạnh tranh chính trong hệ thống NHTMCP về quy mô tổng tài sản, vốn huy động, dư nợ cho vay và lợi nhuận.